

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 160/2003/QĐ-TTg ngày 04/8/2003
về Danh mục bí mật nhà nước độ
tuyệt mật và tối mật trong ngành
thương mại.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng
12 năm 2001;*

*Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước số
30/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 12 năm
2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa X;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại và
Bộ trưởng Bộ Công an,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Danh mục bí mật nhà nước độ "Tuyệt
mật" trong ngành thương mại gồm những tin
trong phạm vi sau:

- Chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác
thương mại liên quan đến đối ngoại, an ninh quốc
phòng, phòng thủ đất nước;

- Chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác
thương mại đối với từng nước, từng thị trường,
khu vực và đối tác trong quan hệ kinh tế -
thương mại với nước ngoài và chính trị đối ngoại.

Điều 2. Danh mục bí mật nhà nước độ "Tối
mật" trong ngành thương mại gồm những tin
trong phạm vi sau:

1. Chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác
thương mại liên quan tới chính sách thị trường và
mặt hàng trọng điểm chưa công bố.

2. Văn bản của Bộ Thương mại gửi lãnh đạo
Đảng, Nhà nước để xin ý kiến chỉ đạo về chính
sách thương mại và giá cả một số mặt hàng trọng
yếu chưa công bố.

3. Kế hoạch, ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo
Đảng, Nhà nước, phương án chuẩn bị đàm phán
và các tài liệu phục vụ đàm phán để ký kết các
thỏa thuận, hiệp định về kinh tế - thương mại
và giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện thương
mại giữa nước ta với các nước và các tổ chức
quốc tế.

4. Quá trình đàm phán và nội dung các hiệp
định về kinh tế - thương mại đã ký kết nhưng
chưa công bố.

5. Kế hoạch xuất nhập khẩu những mặt hàng
trọng yếu của Nhà nước, số liệu tổng hợp và
những đánh giá quan trọng về xuất nhập khẩu
không công bố hoặc chưa công bố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi
hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo
và thay thế Quyết định số 731/TTg ngày 01
tháng 12 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ
về Danh mục bí mật nhà nước trong ngành
thương mại.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Thương mại, Bộ trưởng
Bộ Công an chịu trách nhiệm kiểm tra việc thi
hành Quyết định này.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan
ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ,
Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI